

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUỲNH PHỤ  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HNGĐ-ST

Ngày 07 tháng 5 năm 2021

*V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quốc Doanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Diệu

2. Ông Phạm N Túy

*- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 82/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐXX-ST ngày 22/4/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thọ B, sinh năm 1973

Nơi cư trú: Thôn V, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1974

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ A, phố M, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Số nhà x, đường T, phường D, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

(Anh B có mặt, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

***- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình thì nguyên đơn là anh Nguyễn Thọ B có yêu cầu khởi kiện và trình bày tại phiên tòa như sau:***

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thọ B kết hôn với chị Nguyễn Thị Xuân H trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình vào ngày 20/11/1999. Sau khi kết hôn, vợ chồng về quê sinh sống tại xã Q và lao động tự do. Quá trình chung sống đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp bất đồng quan điểm sống, chị H đã về nhà bố mẹ đẻ tại phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ sinh sống, vợ chồng ly thân từ năm 2010 đến

nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh B đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh B trình bày, vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Khánh H1, sinh ngày 09/5/2002 và Nguyễn Thị Khánh N, sinh ngày 21/3/2010. Hiện con H đã trưởng thành, con N ở ở cùng chị H, con N cũng có nguyện vọng ở cùng chị H. Ly hôn anh B đề nghị, giao con N cho chị H nuôi dưỡng anh nhận cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H là 1.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2021 đến khi con chung trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**- Đối với bị đơn là chị Nguyễn Thị Xuân H: Chị có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình giải quyết và đơn xin xét xử vắng mặt, chị H trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh B có tự do tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình vào ngày 20/11/1999, quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, không đồng nhất quan điểm, không có tiếng nói chung trong gia đình. Nay anh B có đơn xin ly hôn, chị đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Thọ B.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Khánh H1, sinh ngày 09/5/2002 và Nguyễn Thị Khánh N, sinh ngày 21/3/2010. Hiện con H đã trưởng thành. Ly hôn chị xin được nuôi con N và yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi con chung trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung giữa anh Nguyễn Thọ B và chị Nguyễn Thị Xuân H là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Chị H có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình để giải quyết nên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành việc thu thập chứng cứ, vì vậy Đại diện Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa là đúng theo Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, quan hệ hôn nhân của anh Bách, chị H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q vào ngày 20/11/1999 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, không tìm được tiếng nói chung. Anh Bách, chị H đã sống ly thân từ năm 2010 cho đến nay và chị H đã về nhà bố mẹ đẻ tại phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ sinh sống. Quá trình thụ lý, giải quyết, Tòa án đã kiên trì hòa giải, động viên để hai bên đoàn tụ song không có kết quả, anh Bách, chị H đều muốn ly hôn. Do đó, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho anh B được ly hôn chị H là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ con chung: Anh B và chị H có 02 con chung là Nguyễn Khánh H1, sinh ngày 09/5/2002 và Nguyễn Thị Khánh N, sinh ngày 21/3/2010. Hiện cháu Huyền đã trưởng thành, cháu N đang ở cùng chị H. Cháu Nguyễn Thị Khánh N có đơn đề nghị xin được ở cùng chị H, chị H cũng mong muốn được nuôi cháu N. Nếu ly hôn, anh B đồng ý để chị H trực tiếp nuôi con chung cháu Nguyễn Thị Khánh N, anh B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H là 1.000.000 đồng/tháng đến khi con chung trưởng thành. Do đó cần giao con chung là Nguyễn Thị Khánh N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, cần chấp nhận việc anh B tự nguyện góp cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng đến khi con chung trưởng thành. Anh B có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Bách, chị H đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Thọ B phải nộp án phí dân sự sơ thẩm; các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Thọ B được ly hôn chị Nguyễn Thị Xuân H.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao chị Nguyễn Thị Xuân H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Khánh N, sinh ngày 21/3/2010. Anh Nguyễn Thọ B tự nguyện

góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng (một triệu đồng), tính từ tháng 6 năm 2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh B có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. *Về quan hệ tài sản chung, nợ chung:* Không đặt ra để giải quyết.

4. *Về án phí:* Anh Nguyễn Thọ B phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con. Số tiền anh B đã nộp theo biên lai số 0001860 ngày 29/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình được chuyển thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Anh B còn phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

5. *Về quyền kháng cáo:* Anh B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/5/2021). Chị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật ./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- UBND xã Q, huyện Quỳnh Phụ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Nguyễn Quốc Doanh**





**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi      giờ      phút, ngày 06 tháng 9 năm 2019

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Diệu

2. Phạm Hải Yến

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 167/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 06 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân gia đình giữa:

1. **Nguyên đơn:** Chị Vũ Thị Dinh, sinh năm 1983.

Nơi ĐKKH: thôn Sơn Đồng, xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình;  
Chỗ ở hiện nay: thôn Bò Trang I, xã Quỳnh Hoa, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

2. **Bị đơn:** Anh Đỗ Văn Hiệu, sinh năm 1979

Trú tại: thôn Sơn Đồng, xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,  
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1. Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Kết quả biểu quyết 3/3*

2. Về hôn nhân: xử cho chị Vũ Thị Dinh và anh Đỗ Văn Hiệu được ly hôn.

*Kết quả biểu quyết 3/3*

3. Về con chung: Xử giao chị Vũ Thị Dinh trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Đỗ Văn Huy, sinh ngày 29/6/2005 và Đỗ Trâm Anh, sinh ngày 28/02/2014. Anh Đỗ Văn Hiệu phải có nghĩa vụ góp cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Vũ Thị Dinh số tiền là 1.000.000 đồng/01 tháng/01 con kể từ tháng 09/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật.

Anh Đỗ Văn Hiệu có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung; Chị Vũ Thị Dinh và anh Đỗ Văn Hiệu có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi về cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

*Kết quả biểu quyết 3/3*

4 Về tài sản chung: Không đặt ra để giải quyết.

*Kết quả biểu quyết 3/3*

5. Về án phí: Chị Vũ Thị Dinh phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0000.... ngày 25/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Chị Dinh đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Đỗ Văn Hiệu phải nộp 300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

*Kết quả biểu quyết 3/3*

6. Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án .

*Kết quả biểu quyết 3/3*

Nghị án kết thúc vào hồi    giờ    phút, ngày 06 tháng 9 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Phụng**